

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/DS -ST

Ngày: 12/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 12/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 25/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐST-DS ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Phố TN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn GB, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn GB, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày: Do chị và anh T1 quen biết nhau nên ngày 04/01/2019 anh T1 có xuống nhà chị vay số tiền là 20.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền, thời hạn vay hai bên thỏa thuận miệng là 01 tháng lãi là 3000đ/1.000.000đ/ngày, từ đó đến nay anh T1 không trả chị, nay chị yêu cầu anh T1 trả chị số tiền gốc là 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Tại Biên bản lấy lời khai bị đơn anh T1 trình bày: Anh và chị T có quen biết nhau do anh thiếu tiền làm ăn nên ngày 04/01/2019 anh có vay của chị T số tiền là 20.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3000đ/1.000.000đ/ngày, thời hạn vay là vài tháng, hai bên có lập giấy biên nhận và ký, chữ ký người vay ở Giấy biên nhận vay tiền chị T nộp cho Tòa án là chữ ký của anh. Sau khi vay anh có trả cho chị T 5.000.000đ tiền lãi anh không nhớ thời điểm cụ thể, khi trả không có ai chứng kiến, không có giấy tờ gì. Nay chị T yêu cầu anh trả 20.000.000đ tiền gốc và lãi anh đồng ý, anh xin trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ anh Vũ Văn T1, chị có biết chị T ở TN, thị trấn BH vì là người chơi cờ bạc cùng chồng chị. Đối với số tiền anh T1 vay của chị T chị không biết, nay chị T yêu cầu trả số tiền 20.000.000đ chị không đồng ý trả vì chị không vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Vũ Văn T1 phải thanh toán cho chị Đỗ Thị T số tiền là 20.000.000đ

Án phí: Anh T1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh T1, chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh T1, chị H.

Về nội dung: Về số tiền gốc tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 20.000.000đ, không yêu cầu tính lãi từ khi vay đến ngày xét xử.

Về số tiền gốc Hội đồng xét xử thấy rằng do quan hệ quen biết nên ngày 04/01/2019 anh T1 có vay của chị T số tiền 20.000.000đ hai bên có làm Giấy vay tiền ngày 04/1/2019 với nội dung anh T1 vay chị T số tiền 20.000.000đ. Đến nay anh T1 thừa nhận nợ số tiền này do đó xác định anh T1 còn nợ chị T 20.000.000đ

Do vậy yêu cầu của chị T buộc anh T1 trả lại số tiền 20.000.000đ là có căn cứ.

Về trách nhiệm trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T yêu cầu mình anh T1 trả nợ do đó Tòa án buộc anh T1 phải có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Yêu cầu của chị T là có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh T1 phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn T1 phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị T số tiền gốc là 20.000.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 1.000.000đ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 tại biên lai thu số AA/2014/0004646 ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện